

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: **43/2021/HS-PT**
Ngày 13 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Thành

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Toàn

Ông Hồ Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga và ông Nguyễn Hồng Quân -
Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 6 đến ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Đào Thị N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Q, Đinh Kông T và Triệu Sinh T2 đối với Bản án hình sơ thẩm số 40/2020/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Phú Thọ. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/QĐXXPT-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: Đào Thị N, sinh năm 1969 tại huyện TT, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 5, xã L (nay là khu 10, xã Đồng Trung), huyện TT, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn T, sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1936; Có chồng Đoàn Ngọc TR, sinh năm 1964 và 02 con (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1998)

Tiền án: Bản án số 18/2017/HSST ngày 04/5/2017 của TAND huyện TT xử phạt Đào Thị N 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Tổ chức đánh bạc”. Phạt bổ sung 7.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước; Bản án số 40/2010/HSST ngày

26/8/2010 của TAND huyện TS xử phạt bị cáo Đào Thị N 13.000.000đ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo thi hành xong tháng 12/2018;

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 42/2010/HSST ngày 23/12/2010 của TAND huyện TT xử phạt bị cáo Đào Thị N 12 tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ 22 ngày tạm giữ, tạm giam quy đổi bằng 66 ngày CTKGG, bị cáo còn phải chấp hành 09 tháng 24 ngày CTKGG về tội “Đánh bạc” phạt bổ sung là 3.000.000đ, khấu trừ thu nhập 100.000đ/tháng trong thời hạn cải tạo không giam giữ. Bị cáo đã chấp hành xong vào tháng 12/2011; Bản án số 03/2012/HSST ngày 12/01/2012 của TAND huyện TT xử phạt Đào Thị N 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” được khấu trừ 15 ngày tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 02 tháng 15 ngày tù và hình phạt còn lại của Bản án số 42/2010/HSST ngày 23/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện TT là 01 tháng 29 ngày cải tạo không giam giữ quy đổi thành 19 ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 tháng 04 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung 3.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo đã thi hành xong vào tháng 11/2013.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2019 đến ngày 17/9/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh”. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 tại huyện TT, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 5, xã L (nay là khu 10, xã ĐT), huyện TT, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Nhật T (đã chết) và bà Phạm Thị S (đã chết); Có vợ Nguyễn Thị TH, sinh năm 1972 và 02 con (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1995);

Tiền án: Bản án số 18/HSST ngày 04/5/2017 của TAND huyện TT xử phạt Nguyễn Văn H 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, được khấu trừ 28 ngày đã tạm giữ, tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 02 tháng 02 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù và được ra trại ngày 21/01/2019; Bản án số 40/2010/HSST ngày 26/8/2010 của TAND huyện TS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15.000.000đ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã thi hành xong tháng 10/2019.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 06/2001/HSST ngày 19/7/2001 của TAND huyện TT xử phạt Nguyễn Văn H 03 tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”; Bản án số 42/2010/HSST ngày 23/12/2010 của TAND huyện TT xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” phạt bổ sung là 3.000.000đ, khấu trừ thu nhập 100.000đ/tháng trong thời hạn 12 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong vào tháng

12/2016 ; Bản án số 34/HSST ngày 13/6/2012 của TAND huyện TS xử phạt Nguyễn Văn H 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành tại Bản án số 42/2010/HSST ngày 23/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện TT là 06 ngày cải tạo không giam giữ quy đổi bằng 02 ngày tù. Bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả hai bản án là 03 tháng 02 ngày tù. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày đã tạm giữ của lần phạm tội này, bị cáo còn phải chấp hành 02 tháng 29 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Bị cáo đã chấp hành xong vào tháng 4/2015.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến ngày 17/9/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1975 tại huyện TT, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 3, xã Đoan Hạ, huyện TT, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Thê, sinh năm 1955; Có vợ Phan Thị M, sinh năm 1975 và 02 con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2006);

Tiền án: Bản án số 40/2010/HSST ngày 26/8/2010 của TAND huyện TS xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 13.000.000đ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong tháng 4/2019.

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/7/2019 đến ngày 17/7/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo T:* Ông Nguyễn D H - Luật sư thuộc Công ty Luật Nguyễn H và Công lý - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt). Vắng mặt khi tuyên án.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn D, sinh năm 1983 tại huyện TT, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 4, xã Đoan Hạ, huyện TT, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; Có vợ Tạ Thị T, sinh năm 1986 và 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013);

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/7/2019 đến ngày 17/7/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

5. Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988 tại huyện TS, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 6, xã Cự Thắng, huyện TS, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị

Vân, sinh năm 1963; Có vợ Đinh Thị Lệ B, sinh năm 1992 và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 39/2011/HSST ngày 22/8/2011 của TAND huyện TS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Cự Thắng, huyện TS nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000đ. Bị cáo đã thi hành xong khoản tiền phạt và án phí vào ngày 28/11/2011; Bản án số 58/2016/HSST ngày 30/8/2016 của TAND huyện Tam Nông xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 10.000.000đ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã thi hành xong khoản tiền phạt và án phí vào ngày 17/02/2017.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/7/2019 đến ngày 17/7/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại. (có mặt). Vắng mặt khi tuyên án

6. Họ và tên: Đinh Kông T, sinh năm 1987 tại huyện TS, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu Đồng Lão, xã Thục Luyện, huyện TS, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Quý G, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị S, sinh năm 1964; Có vợ Đỗ Thị Thương, sinh năm 1993 và 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/7/2019 đến ngày 17/7/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo T:* Bà Bùi Thị Thanh Nga - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Có mặt). Vắng mặt khi tuyên án

7. Họ và tên: Triệu Sinh T2, sinh năm 1983 tại huyện TS, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Xóm Liên Thành, xã Võ Miếu, huyện TS, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn L, sinh năm 1963 và bà Triệu Thị N, sinh năm 1962; Có vợ PH Thị Y, sinh năm 1988 và 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/7/2019 đến ngày 17/7/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt). Vắng mặt khi tuyên án.

Những người tham gia tố tụng khác Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định nên Đào Thị N đã nảy sinh việc sử dụng nhà ở của mình cho các đối tượng đánh bạc với mục đích thu tiền (tiền phé) với mức 500.000đ một người. Sau đó Đào Thị N thuê thuyền đánh cá của Nguyễn Đăng Lục để neo đậu trên sông Đà vào ban đêm với mục đích cho các đối tượng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa để thu tiền phé. N thỏa T với Lục về việc thuê thuyền đánh cá của Lục chở các con bạc ra neo đậu giữa sông Đà để đánh bạc và N trả cho Lục 500.000 đồng/ 01 lần đánh bạc.

Khoảng gần 23 giờ ngày 11/7/2019, do biết N tổ chức đánh bạc nên Nguyễn Văn H; Nguyễn Văn Tuyền đến nhà N mục đích để đánh bạc. Sau đó N gọi điện cho Nguyễn Văn D và Nguyễn Xuân T đến để đánh bạc. Khi D và T đến nhà N thì có thêm Nguyễn Thị Lý; Phan Bá Nhi; Đinh Tiến Thành; Đinh Văn Đạt đến nhà N để đánh bạc. N rủ các đối tượng đi ra sông Đà, lên thuyền neo đậu trên sông để đánh bạc. Khi đi, N mang theo 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và kéo bằng kim loại để làm công cụ đánh bạc sau đó N gọi điện thoại cho Nguyễn Mạnh Tuấn là lái xe taxi để chở các đối tượng sang bờ sông Đà thuộc xã Minh Q, huyện Ba Vì. Khi đến địa điểm trên, N gọi điện thoại cho Nguyễn Đăng Lục lái thuyền máy đến chở các đối tượng đánh bạc ra lòng sông Đà tại vị trí cách bãi nổi thuộc khu 5, xã L, huyện TT khoảng 02 - 03 mét rồi neo đậu thuyền lại cho các đối tượng đánh bạc. Tại đây, N đưa kéo sắt cho H cắt quân vị từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Sau đó, các đối tượng H, Tuyền, T, Duy, Lý, Thành, Nhi tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền; còn Đào Thị N, Đào Thị Hoa, Đinh Văn Đạt và Nguyễn Đăng Lục ngồi xem. Trong quá trình đánh bạc, Tuyền là người cầm cái và thống nhất cách thức chơi và tỷ lệ cá cược như sau: người cầm cái (Tuyền) sử dụng 01 bát, 01 đĩa sứ và 04 quân vị được cắt tròn bằng giấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. Người cầm cái đặt 04 quân vị vào đĩa, úp bát lên trên rồi xóc nhiều lần. Sau đó, người cầm cái đặt cả bát và đĩa xuống chiếu bạc (quân vị ở bên trong). Sau đó, những người chơi tự đặt tiền cá cược theo cửa, quy ước như sau: cửa chắn là bên tay phải người cầm cái, cửa lẻ bên tay trái của người cầm cái, số tiền đặt mỗi lần (chống cửa) tối thiểu là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), không hạn chế mức tối đa. Sau khi những người chơi đặt tiền xong, Tuyền lựa chọn và nhận số tiền đặt cược của người chơi. Số tiền thừa, các con bạc có thể tự nhận đánh với nhau. Sau khi mở bát, nếu có 02 hoặc 04 quân vị cùng một màu thì là chắn, nếu có 01 hoặc 03 quân vị cùng một màu thì là lẻ, ai đặt tiền cửa nào thì được ăn cửa đó, tỷ lệ cá cược là 01 ăn 01. Chiếu bạc được tổ chức thành 02 hàng ngồi hai bên phía mạn thuyền, Tuyền cầm cái ngồi vị trí chính giữa phía đầu thuyền, các con bạc bên phía tay phải Tuyền lần lượt là Duy, H, Lý; bên tay trái lần lượt là T, Nhi, Thành.

Khi đưa các đối tượng ra sông Đà để đánh bạc, N mang theo số tiền 116.980.000 đồng để cho các đối tượng đánh bạc vay lấy lãi khi có nhu cầu. Tham

gia đánh bạc H có 3.000.000 đồng, Tuyển có 1.500.000 đồng D có 10.000.000 đồng, T có 7.300.000 đồng, Lý có 4.000.000 đồng, Thành có 3.000.000đ, Nhi vay của Đào Thị N 20.000.000 đồng để đánh bạc. Khi cho Nhi vay tiền, N và Nhi thỏa T lãi suất cho vay là 500.000 đồng/10.000.000 đồng tiền vay/01 lần đánh bạc (tức là Nhi phải trả cho N tiền lãi là 1.000.000 đồng). Quá trình đánh bạc Nhi đã trả cho N 1.000.000 đồng tiền lãi. Tổng số tiền đối tượng đánh bạc là 48.800.000 đồng (Bốn mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng). Đánh bạc được khoảng 10 phút, N thu của mỗi người chơi 500.000 đồng tiền phé (riêng Tuyển có quan hệ thông gia nên N không thu tiền). Tổng số tiền phé N thu được của các đối tượng đánh bạc là 3.000.000 đồng.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng hơn 01 giờ ngày 12/7/2019 thì Nguyễn Văn Q gọi điện cho N hỏi xem có ai đánh bạc không thì N nói cứ ra nhà N để N bố trí người chơi. N nói với mọi người đang đánh bạc tại thuyền nghỉ để về nhà N đánh bạc. Mọi người đồng ý nên N bảo Lục lái thuyền chở về bến đò thuộc xã L, huyện TT. Khi kết thúc việc đánh bạc trên thuyền, H còn 1.300.000 đồng (H thua 1.200.000 đồng), D có 30.000.000 đồng (D thắng 20.500.000 đồng), T có 9.300.000 đồng (T thắng 2.500.000 đồng), Lý còn 2.800.000 đồng (Lý thua 700.000 đồng), Nhi và Thành thua hết tiền (tức là: Nhi thua 18.500.000 đồng, Thành thua 2.500.000 đồng) và Tuyển còn 1.400.000 đồng (Tuyển thua 100.000 đồng).

Trên đường về N vứt bỏ bát đĩa, quần vị xuống sông và lấy tiền phé thu được trả cho Lục 500.000 đồng. N cùng H, Duy, T, Lý đi bộ về nhà N tiếp tục đánh bạc. Còn lại Nhi, Thành, Hoa, Đạt và Tuyển đi về nhà.

Khi N về đến nhà tại khu 5, xã L, huyện TT thì Vũ Mạnh Linh đến. Khoảng gần 02 giờ ngày 12/7/2019, Nguyễn Văn Q cùng Đinh Kông T; Triệu Sinh T2; Trần Như Cương; Hà Huy Tập; Nguyễn Thị Hằng; PH Văn Độ đến nhà N. Sau đó N chuẩn bị bát, đĩa, trái thơm ra nền nhà phòng khách và đưa kéo, vỏ bao thuốc lá Thăng Long cho Q để cắt quần vị. Các đối tượng H, Duy, T, Lý, Q, T2, Cương, T ngồi xuống đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền, còn N, Linh, Độ, Tập, Hằng không tham gia đánh bạc mà ngồi xem. T là người cầm cái ngồi ở vị trí sát với kệ tivi phòng khách nhà N, các con bạc ngồi thành 02 hàng song song ở phía tay phải và trái của T. Phía tay phải T lần lượt là Duy, T2 và Q; phía tay trái lần lượt là H, T, Cương và Lý. Cách thức đánh bạc như đã thống nhất từ lần chơi trước. Tham gia đánh bạc D có 30.000.000 đồng, Lý có 2.800.000 đồng, Q có 1.400.000 đồng, T có 5.000.000 đồng, T2 có 4.000.000 đồng, Cương có 4.000.000 đồng, H có 1.300.000 đồng, T có 9.300.000 đồng.

Đánh bạc được khoảng 10 phút, N thu của mỗi người chơi 500.000 đồng tiền phé, tổng số tiền thu được là 4.000.000 đồng. Trong khi đánh bạc do hết tiền nên Q vay của N 70.000.000 đồng. N và Q thỏa T lãi suất cho vay là 500.000

đồng/10.000.000 đồng tiền vay/1 lần đánh bạc (tức là Q phải trả cho N tiền lãi là 3.500.000 đồng). Q cho T vay lại 20.000.000 đồng, không tính lãi. Quá trình đánh bạc Q đã trả cho N 3.420.000 đồng tiền lãi và trả trước 30.000.000 đồng tiền gốc vay.

Các đối tượng đánh bạc đến hồi 02 giờ 50 phút thì bị Công an huyện TT bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 35.980.000 đồng. Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân T, PH Văn Độ lợi dụng lộn xộn đã bỏ chạy. Khi bỏ chạy T mang theo 10.000.000 đồng. Khi bị bắt quả tang H, T2, Cương thua hết tiền (tức là: H thua 800.000 đồng, T2 thua 3.500.000 đồng và Cương thua 3.500.000 đồng); Q để tiền dưới nền nhà nên không xác định được thắng thua; D có số tiền 40.000.000 đồng (D thắng 10.500.000 đồng); Lý có 4.200.000 đồng (Lý thắng 1.900.000 đồng); T còn 200.000 đồng (T thua 24.300.000 đồng); T bỏ chạy mang theo số tiền 10.000.000 đồng (T thắng 1.200.000 đồng). Số tiền đánh bạc còn lại dưới chiếu mà cơ quan công an tạm giữ là của Q (Q thắng 18.500.000 đồng).

Ngày 16/7/2019, Nguyễn Văn H và Nguyễn Xuân T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TT để đầu thú; Nguyễn Xuân T tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000 đồng. Quá trình làm việc với cơ quan điều tra Nguyễn Văn Tuyên giao nộp số tiền 1.400.000 đồng; Nguyễn Đăng Lục giao nộp số tiền 500.000 đồng.

Như vậy, tại chiếu bạc trên thuyền neo đậu dưới sông Đà thuộc khu 5, xã L, huyện TT các đối tượng gồm: Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Tuyên, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị Lý, Phan Bá Nhi và Đinh Tiến Thành đánh bạc với tổng số tiền 48.800.000đ. Các đối tượng phải nộp tiền phế cho N là 500.000đ/người (trừ Tuyên không phải nộp).

Tại chiếu bạc tổ chức tại nhà ở của Đào Thị N tại khu 5, xã L, huyện TT các đối tượng gồm: Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị Lý, Nguyễn Văn Q, Đinh Kông T, Trần Như Cương và Triệu Sinh T2 đánh bạc với tổng số tiền 127.800.000đ. Các đối tượng nêu trên phải nộp tiền phế cho N với mức 500.000đ/người.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Phú Thọ đã Quyết định:

Căn cứ vào: Điểm c, Khoản 1, Điều 322; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điểm h, khoản 1, Điều 52 ; Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Thị N.

Căn cứ vào: Điểm b, d Khoản 2, Điều 321; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Căn cứ vào: Điểm b, Khoản 2, Điều 321; Điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân T.

Căn cứ vào: Điểm b, Khoản 2, Điều 321; Điểm s, Khoản 1; Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Căn cứ vào: Điểm b, Khoản 2, Điều 321; Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Đinh Kông T, Triệu Sinh T2.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Thị N phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn Q, Đinh Kông T, Nguyễn Văn D, Triệu Sinh T2 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt:

1. Bị cáo Đào Thị N: 12(mười hai) tháng tù; chuyển hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thành 24(hai mươi bốn) tháng tù của bản án số 18/2017/HSST ngày 04/5/2017 của TAND huyện TT, tỉnh Phú Thọ. Tổng hợp hình phạt của hai Bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 36(ba mươi sáu) tháng tù. Được trừ 30 ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/03/2016 đến ngày 08/4/2016 của bản án số 18/2017/HSST ngày 04/5/2017 trên và 02 tháng 08 ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7 đến ngày 17/9/2019 của vụ án này. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Văn H: 36 (ba mươi sáu) tháng tù, được trừ 02 tháng 04 ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7 đến 17/9/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Bị cáo Nguyễn Xuân T: 36 (ba mươi sáu) tháng tù, được trừ 01 ngày tạm giữ từ ngày 16/7/2019 đến 17/7/2019 thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

4. Bị cáo Nguyễn Văn D: 36 (ba mươi sáu) tháng tù được trừ 05 ngày tạm giữ từ ngày 12/7/2019 đến ngày 17/7/2019 thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

5. Bị cáo Nguyễn Văn Q: 36 (ba mươi sáu) tháng tù, được trừ 05 ngày tạm giữ từ ngày 12/7/2019 đến ngày 17/7/2019 thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

6. Bị cáo Đinh Kông T: 36(ba mươi sáu) tháng tù, được trừ 05 ngày tạm giữ từ ngày 12/7/2019 đến ngày 17/7/2019, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

7. Bị cáo Triệu Sinh T2: 36(ba mươi sáu) tháng tù, được trừ 05 ngày tạm giữ từ ngày 12/7/2019 đến ngày 17/7/2019 thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 3, Điều 321; Khoản 3, Điều 322 BLHS;

- Phạt bị cáo Đào Thị N 20.000.000đ(hai mươi triệu đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

- Phạt các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn Q, Đinh Kông T, Nguyễn Văn D, Triệu Sinh T2. Mỗi bị cáo 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

Bản án còn tuyên về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo khác và các vấn đề khác như xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 14/9/2020, bị cáo Nguyễn Xuân T có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án.

Ngày 14/9/2020, bị cáo Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 15/9/2020, bị cáo Triệu Sinh T2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 15/9/2020, bị cáo Đinh Kông T; Nguyễn Văn Q có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 18/9/2020, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt xuống mức hình phạt 06 tháng tù và miễn tiền phạt bổ sung.

Ngày 18/9/2020, bị cáo Đào Thị N có đơn kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn tiền phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 BLTTHS:

- Không chấp nhận kháng cáo đối với bị cáo Đào Thị N.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 07/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện TT đối với bị cáo Đào Thị N.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân T về phần hình phạt chính, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H xin miễn hình phạt bổ sung. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T xem xét lại hành vi phạm tội, hình phạt đối với các bị cáo không có kháng cáo.

- Chấp nhận kháng cáo đối với bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Q, Đinh Kông T, Triệu Sinh T2.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 07/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện TT, theo hướng:

- Căn cứ Điểm b, d Khoản 2, Điều 321; Điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 đến 21 tháng tù về tội “Đánh bạc”, được trừ 02 tháng 04 ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến 17/9/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 321; Điểm s, t, v khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Xuân T. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Đánh bạc”, được trừ 01 ngày tạm giữ từ ngày 16/7/2019 đến 17/7/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 36 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Đinh Kông T. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q, Đinh Kông T 36 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Triệu Sinh T2. Xử phạt bị cáo Triệu Sinh T2 36 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Giữ nguyên mức hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

* Luật sư bào chữa cho bị cáo T có quan điểm:

- Bản án hình sự sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cụ thể:

+ Số tiền đánh bạc để buộc tội các bị cáo chỉ căn cứ vào lời khai của các bị cáo là không chính xác mà phải căn cứ vào số tiền thực tế thu trên chiếu bạc để xác định khung hình phạt đối với các bị cáo.

+ Cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm đối với Đào Thị N vì Đào Thị N là chủ mưu trong việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc vi phạm vào Điều 321 và 322 BLHS. Bị cáo Đào Thị N còn cho vay lãi nặng vi phạm Điều 201 BLHS. Do vậy, khởi tố Đào Thị N thêm tội “Đánh bạc” và tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T, sau khi phạm tội, bị cáo đã đến tự thú chứ không phải đầu thú. Quá trình điều tra, T đã khai ra hành vi phạm tội đối với Tuyền và đã bị khởi tố trong vụ án. Bị cáo tích cực ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung, được chủ tịch ủy ban xã Đoan Hạ tặng giấy khen nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, t, v khoản 1 Điều 51 BLHS.

Do cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, nên đề nghị hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm.

* Người bào chữa cho bị cáo T có quan điểm:

Nhất trí theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa phúc thẩm.

Sau khi nghị án kéo dài ngày 12/5/2021, bị cáo Nguyễn Xuân T có đơn xin từ chối luật sư. Hội đồng xét xử trở lại phân xét hỏi và tranh luận: Bị cáo Nguyễn

Xuân T rút một phần kháng cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét phần hình phạt của bị cáo và đề nghị cho bị cáo mức án thấp hơn mức án Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm như phần tranh luận tại phiên tòa ngày 6/5/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những bị cáo khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Đêm ngày 11/7 /2019 tại khu vực gần bãi nổi trên sông Đà thuộc địa phận khu 5, xã L (nay là khu 10, xã Đồng Trung), huyện TT, tỉnh Phú Thọ, Đào Thị N và Nguyễn Đăng Lục đã có hành vi tổ chức cho các đối tượng gồm: Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Tuyền, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị Lý, Phan Bá Nhi và Đinh Tiến Thành đánh bạc dưới hình thức chơi Xóc đĩa thắng thua bằng tiền với tổng số tiền 48.800.000đ. N hưởng lợi số tiền phé 2.500.000đ, Lục hưởng lợi số tiền 500.000đ.

Kế tiếp vào rạng sáng ngày 12/7/2019 Đào Thị N chuyển địa điểm về nhà ở của mình tại khu 5, xã L (nay là khu 10, xã Đồng Trung), huyện TT, tỉnh Phú Thọ để tổ chức cho các đối tượng gồm: Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị Lý, Nguyễn Văn Q, Đinh Kông T, Trần Như Cương và Triệu Sinh T2 đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền với tổng số tiền 127.800.000đ. N hưởng lợi số tiền phé 4.000.000đ.

Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Đào Thị N và Nguyễn Đăng Lục đã cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Q, Đinh Kông T, Triệu Sinh T2, Nguyễn Thị Lý, Trần Như Cương đã cấu thành tội tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Tuyền, Phan Bá Nhi, Đinh Tiến Thành đã cấu thành tội tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Hội đồng xét xử sơ thẩm cân nhắc khi quyết định hình phạt cho các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.1]Đối với bị cáo Đào Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3.2]Đối với Bị cáo Triệu Sinh T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới là gia đình có công với cách mạng, hiện nay đang thờ cúng liệt sỹ là bác ruột của bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xem xét về hình phạt cho bị cáo.

[3.3]Đối với bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xuống mức hình phạt 06 tháng tù và miễn hình phạt bổ sung, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới đó là Công văn số 108/Cv-CQĐT ngày 17/9/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T Sơn, tỉnh Phú Thọ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì đã giúp đỡ, cung cấp thông tin cho Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện T Sơn, tỉnh Phú Thọ trong quá trình đấu tranh, làm rõ vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại xã Minh Đài, huyện T Sơn, tỉnh Phú Thọ; Gia đình bị cáo đã được UBND xã Đồng Trung, huyện TT, tỉnh Phú Thọ tặng thưởng giấy khen vì đã có nghĩa cử cao đẹp trong công tác phòng chống dịch bệnh covid-19. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo quy định tại điểm t,v khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy chấp nhận một phần kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Về phần kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung của bị cáo H: tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới để Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3.4]Đối với bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo đề nghị xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới đó là ông nội bị cáo là Nguyễn Đình Hồ là người có công với cách mạng đối với tình tiết này cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét. Ngoài ra bị cáo còn cung cấp bị cáo được giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong việc tuyên truyền, ủng hộ tiền, vật chất

trong đợt phòng, chống dịch bệnh covid-19 năm 2020 do UBND xã Đoan Hạ, huyện TT, tỉnh Phú Thọ tặng thưởng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo chưa có tiền án tiền sự được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là phù hợp.

[3.5]Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q kháng cáo đề nghị xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới đó là Công văn số 06/Cv-CQĐT ngày 5/12/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T Sơn, tỉnh Phú Thọ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì đã giúp đỡ, cung cấp thông tin cho Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện T Sơn, tỉnh Phú Thọ trong quá trình đấu tranh, chuyên án bí số “TC0619” đấu tranh với nhóm trộm cắp hoa Phong Lan trên địa bàn. Ông bà ngoại bị cáo người có công với cách mạng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.6]Đối với bị cáo Đinh Công T kháng cáo đề nghị xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới đó là ông nội bị cáo người có công với cách mạng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra phòng CSĐTTP về ma túy PC04 công an tỉnh Hòa Bình có công văn số 905/CV- PC04 ngày 29/9/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hòa Bình đã ghi nhận Đinh Công T đã tích cực hợp tác với phòng PC04 công an tỉnh Hòa Bình, trong công tác đấu tranh phòng chống ma túy, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.7]Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên hủy bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Xuân T được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ tại điểm r,t,v khoản 1 Điều 51 BLHS.

Sau khi xem xét đề nghị của bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo và các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với đề nghị của luật sư và bị cáo về việc hủy bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và bỏ lọt tội phạm. Thấy rằng, quá trình khởi tố điều

tra, truy tố và xét xử, cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Về vấn đề bỏ lọt tội phạm, thấy rằng quá trình điều tra không thể hiện Đào Thị N có hành vi đánh bạc mà chỉ có hành vi tổ chức đánh bạc như kết luận của bản án sơ thẩm là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, thấy rằng, mức lãi suất mà N cho những người đánh bạc vay gấp 5 lần lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự, nhưng tiền thu lợi bất chính của việc cho vay dưới 30tr đồng nên hành vi cho vay lãi nặng của N không cấu thành tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo điều 201 BLHS.

Về tình tiết bị cáo tự thú của T thấy rằng: vụ án bị phát hiện bắt quả tang đối với các bị cáo, trong lúc kiểm tra bắt giữ các đối tượng tham gia đánh bạc thì Nguyễn Xuân T bỏ chạy và sáng 16/7/2019 ra trình báo tại cơ quan điều tra. Đối chiếu với quy định của pháp luật thì việc ra trình báo của T chỉ xác định là đầu thú và được hưởng trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về mức án của các bị cáo trong vụ án do không có kháng nghị của Viện kiểm sát mà chỉ có kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo nên cấp phúc thẩm không làm xấu đi tình trạng của bị cáo, do đó không có căn cứ để xem xét lại hình phạt đối với các bị cáo trong vụ án.

Về các vấn đề khác Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra bị cáo đã khai ra bị cáo Tuyển là người cùng tham gia đánh bạc với bị cáo và sau đó bị cáo Tuyển bị khởi tố. Căn cứ hướng dẫn tại tiểu mục 3, mục I về Hình sự tại công văn 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn cung cấp bị cáo được giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong việc tuyên truyền, ủng hộ tiền, vật chất cho đồng bào lũ lụt miền Trung năm 2020 do UBND xã Đoan Hạ, huyện TT, tỉnh Phú Thọ tặng thưởng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết mới để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.8] Xét kháng cáo của các bị cáo xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đinh Kông T, Nguyễn Văn D và Triệu Sinh T2 trước lần phạm tội này có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm bị dụ dỗ lôi kéo. Các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS nên đủ điều kiện cho các bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Xuân T, trước lần phạm tội này đã có một tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Văn Q, bị cáo đã hai lần bị xét xử về tội đánh bạc, đã được xóa án tích nhưng lần phạm tội này thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng. Do đó Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn Q không đủ điều kiện được hưởng án treo. Tuy nhiên các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS nên giảm một phần hình phạt xử các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H xin giảm hình phạt xuống 6 tháng tù. Hội đồng xét xử thấy rằng tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 điều 51 BLHS nhưng lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm nên chỉ giảm nhẹ một phần hình phạt xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Đối với kháng cáo của các bị cáo về việc miễn hình phạt bổ sung không có căn cứ để chấp nhận.

[3.9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Thị N, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Đào Thị N.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đinh Kông T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D, Triệu Sinh T2 và bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn H về hình phạt chính.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Kông T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D, Triệu Sinh T2 và bị cáo Nguyễn Xuân T về phần miễn hình phạt bổ sung.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giữ nguyên hình phạt bổ sung.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có phần phù hợp được chấp nhận.

[5] Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân T có quan điểm như trên về áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là phù hợp, nên được chấp nhận. Còn các phần khác là không phù hợp pháp luật, nên không được chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo T có quan điểm như trên là phù hợp, nên được chấp nhận.

[6] Về án phí:

- Kháng cáo của bị cáo Đào Thị N, không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Kháng cáo của Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Q, Triệu Sinh T2 và Đinh Kông T được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Thị N.

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm c, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn Q.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D, Triệu Sinh T2 và Đinh Công T.

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2020/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Thị N phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn Q, Đinh Kông T, Nguyễn Văn D, Triệu Sinh T2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Thị N.

Xử phạt Đào Thị N: 12(Mười hai) tháng tù. Chuyển hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thành 24(Hai mươi bốn) tháng tù của bản án số 18/2017/HSST ngày 04/5/2017 của TAND huyện TT, tỉnh Phú Thọ. Tổng hợp hình phạt của hai Bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 36(Ba mươi sáu) tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/03/2016 đến ngày 08/4/2016 của bản án số 18/2017/HSST ngày 04/5/2017 trên và thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2019 đến ngày 17/9/2019 của vụ án này. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ vào: Điểm b, d khoản 2, Khoản 3 Điều 321; Điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Xử phạt Nguyễn Văn H 18 (Mười tám) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến 17/9/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 2, Khoản 3 Điều 321; Điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân T.

Xử phạt Nguyễn Xuân T: 15 (Mười lăm) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến 17/7/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 2, Khoản 3 Điều 321; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q.

Xử phạt Nguyễn Văn Q: 12 (Mười hai) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/7/2019 đến ngày 17/7/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 2, Khoản 3 Điều 321; Điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Xử phạt Nguyễn Văn D 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Đoan Hạ, huyện TT, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 2, Khoản 3 Điều 321; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đinh Kông T.

Xử phạt Đinh Kông T: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đinh Kông T cho Ủy ban nhân dân xã Thục Luyện, huyện TS, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 2, Khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Triệu Sinh T2.

Xử phạt Triệu Sinh T2: 36(Ba mươi sáu) tháng tù chung cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Triệu Sinh T2 cho Ủy ban nhân dân xã Võ Miếu, huyện TS, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[3]Về hình phạt bổ sung:

- Phạt bị cáo Đào Thị N 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

- Phạt các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn Q, Đinh Kông T, Nguyễn Văn D, Triệu Sinh T2. Mỗi bị cáo 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

[4]Về án phí: Áp dụng điểm a, h Khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Q, Triệu Sinh T2 và Đinh Kông T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Đào Thị N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[5]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND huyện TT;
- VKSND huyện TT;
- Công an huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- TB UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Thành